

Số: 82/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách địa phương năm 2021 sang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV – KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Xét Tờ trình số 1764/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 đối với 72 dự án với tổng số tiền là 987.706 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 855.437 triệu đồng của 12 dự án.
- Ngân sách cấp huyện: 101.740 triệu đồng của 10 dự án.
- Ngân sách cấp xã: 30.529 triệu đồng của 50 dự án.

(Chi tiết tại các phụ biểu số 01, 02, 03)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm toán..., trước HĐND tỉnh về nội dung báo cáo đề xuất, danh mục dự án, tính đầy đủ, chính

xác, hợp lệ của hồ sơ, số liệu, kết quả thẩm định của các cơ quan chuyên môn đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án và xử lý nghiêm trách nhiệm của các chủ đầu tư đề xuất kéo dài thời gian thực hiện dự án nhưng không triển khai thực hiện và giải ngân trong năm 2022.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra những sai phạm trong việc đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đối với danh mục dự án thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý (bao gồm cả ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã); Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các dự án kéo dài đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, tiến độ theo cam kết; tuyệt đối không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”.

3. Thường trực, các Ban, các Tổ và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS1.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 SANG NĂM 2022 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 82/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng./.

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMĐT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021			
	TỔNG SỐ				8.238.615	6.500.133	2.120.630	1.264.814	855.816	855.437
I	Nhóm dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, GPMB									
1	Giải phóng mặt bằng Dự án Đường Cao tốc Hạ Long - Vân Đồn và Cải tạo QL18 đoạn Hạ Long - Mông Dương (Phần do UBND thành phố Cẩm Phả thực hiện)	UBND TP Cẩm Phả	2015 - 2021	3188/QĐ-UBND ngày 22/10/2015; 3708/QĐ-UBND ngày 01/11/2016; 823/QĐ-UBND ngày 16/3/2018; 3368/QĐ-UBND ngày 12/8/2019	1.445.739	1.380.411	4.550	4.037	513	134
2	Giải phóng mặt bằng Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều - Giai đoạn I (Phần do UBND thành phố Uông Bí thực hiện)	UBND TP Uông Bí	2021 - 2022	2305/QĐ-UBND ngày 4/7/2021; 4374/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	416.970	287.857	287.857	259.839	28.018	28.018
3	Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn theo hình thức BOT - Chi phí Bồi thường, giải phóng mặt bằng	UBND huyện Vân Đồn	2016 - 2018	2335/QĐ-UBND ngày 14/9/2012	724.814	560.784	14.000	2.822	11.178	11.178
II	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan									

TT	 Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMĐT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021			
1	Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế thành phố Móng Cái	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	2017 - 2022	4058/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 3390/QĐ-UBND ngày 13/8/2019; 684/QĐ-UBND ngày 8/3/2021; 2684/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	233.083	189.468	50.000	9.199	40.801	40.801
2	Nâng cấp mở rộng Bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh (GĐI)	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	2018 - 2022	4249/QĐ-UBND ngày 25/10/2018; 684/QĐ-UBND ngày 8/3/2021	54.534	45.400	8.000	0	8.000	8.000
3	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lão Khoa	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	2019 - 2022	4381/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 684/QĐ-UBND ngày 8/3/2021; 2684/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	429.000	367.024	107.000	10.809	96.191	96.191
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Bình Liêu	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	2018 - 2022	4378/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 684/QĐ-UBND ngày 8/3/2021; 2684/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	89.795	74.285	20.000	0	20.000	20.000
5	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng TTYT huyện Tiên Yên	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	2019 - 2022	4383/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 684/QĐ-UBND ngày 8/3/2021; 2684/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	85.635	69.809	10.000	775	9.225	9.225

TT	 Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMĐT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021			
6	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất kết hợp với cải tạo và nâng cấp, mở rộng khuôn viên TTYT huyện Ba Chẽ	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	2019 - 2022	4384/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 684/QĐ-UBND ngày 8/3/2021	92.340	74.777	18.000	0	18.000	18.000
7	Đường cao tốc Vân Đồn - Tiên Yên	BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông	2020 - 2022	4040/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	3.658.420	3.197.521	1.500.000	909.449	590.551	590.551
8	Đầu tư xây dựng Hồ Khe giữa xã Dương Huy, Thành phố Cẩm Phả	BQLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	2018 - 2022	4373/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	283.000	225.000	80.000	57.082	22.918	22.918
9	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển, vốn vay (WB)	Sở Nông nghiệp và PTNT	2019 - 2023	1658/QĐ-BNN-HTQT 04/5/2017; 286/BNN-HTQT ngày 29/1/2019; 1918/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	725.285	27.797	21.223	10.803	10.420	10.420
9.1	Vốn đối ứng						10.053	8.767	1.285	1.285
9.2	Vốn vay lại						11.170	2.036	9.134	9.134

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 SANG NĂM 2022 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 22 /NQ-HDND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng./.



T	Tên dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMDT	Tổng số	Trđó: Kế hoạch năm 2021					
	TỔNG SỐ				447.701	335.896	232.897	102.999	101.740	55.600	
I	Thành phố Móng Cái				165.171	132.597	116.057	16.540	15.281	5.000	
1	Hạ tầng Khu dân cư Bắc Đại lộ Hoà Bình, thành phố Móng Cái	2018-2022	3645/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 (H)	175.558	113.688	89.542	87.767	1.775	516	5.000	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan đến từ vướng mắc trong công tác GPMB, gây khó khăn cho công tác thực hiện dự án thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Hồ chứa nước Cái Vĩnh xã Vĩnh Trung	2014-2022	6904/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 (H)	14.367	9.407	980	976	4	4		
3	Công trình khẩn cấp xử lý các điểm sạt lở dọc U bỏ (QL18C), xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	2021-2022	3186/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 (QĐ Lệnh khẩn cấp)	42.075	42.075	42.075	27.314	14.761	14.761		Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho thành phố Móng Cái và từ nguồn dự phòng Ngân sách thành phố Móng Cái, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
					88.113	8.882	8.817	65	65	0	
II	Thành phố Cẩm Phả										
1	Nâng cấp, cải tạo và làm mới bổ sung hệ thống HTKT khu dân cư dọc phía nam QL 18 đoạn từ cầu 1, phường Cẩm Đông đến cầu B5, Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả (GD1)	2017 - 2021	136/QĐ-UBND ngày 10/1/2020 (H)	50.807	33.003	3.825	3.797	28	28		Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2021 được UBND thành phố phê duyệt quyết toán hoàn thành tại Quyết định số 5977/QĐ-UBND ngày 14/10/2021. Dự án đã bố trí đủ nguồn năm 2021 không bố trí kế hoạch năm sau; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Nâng cấp, cải tạo và làm mới bổ sung hệ thống HTKT khu dân cư dọc phía nam QL 18 đoạn từ cầu 1, phường Cẩm Đông đến cầu B5, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả (GD2)	2017 - 2021	136/QĐ-UBND ngày 10/1/2020 (H)	73.193	55.110	5.057	5.020	37	37		
					100.000	100.000	90.697	9.303	9.303	0	
III	Huyện Tiên Yên										
1	Nhà văn hoá xã Đại Dực gần với Trung tâm văn hoá dân tộc Sán Chỉ, huyện Tiên Yên	2021 - 2022	2349/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 (H)	13.807	10.000	10.000	7.638	2.362	2.362		Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan (được Ngân sách tỉnh hỗ trợ vốn lớn vào cuối tháng 10/2022); bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra vô cùng phức tạp, ảnh hưởng đến khả năng huy động nhân công, vật tư, máy móc của các nhà thầu, gây khó khăn cho công tác thực hiện dự án; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Đường giao thông nối từ trung tâm xã Đại Dực sang trung tâm xã Đại Thành cũ, huyện Tiên Yên	2021 - 2022	5270/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 (H); 6845/QĐ-UBND ngày 6/11/2021 (H)	153.000	90.000	90.000	83.059	6.941	6.941		

T	Tên dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMDT	Tổng số	Trđó: Kế hoạch năm 2021					
V	Huyện Vân Đồn				94.417	94.417	17.327	77.091	77.091	50.000	
1	Điện chiếu sáng tuyến đường Bình Dân - Đài Xuyên	2021-2023	396/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 (H)	19.839	19.417	19.417	17.327	2.091	2.091		Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Hệ thống điện chiếu sáng chỉnh trang tuyến đường xuyên đảo Minh Châu - Quan Lạn	2021-2023	5606/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 (H)	39.740	25.000	25.000	0	25.000	25.000	15.000	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 31 cũ kết nối Cảng hàng không với Trung tâm xã Vạn Yên	2021-2023	5698/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 (H)	154.029	50.000	50.000	0	50.000	50.000	35.000	

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 SANG NĂM 2022 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	 Tên dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMDT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021				
	TỔNG SỐ				52.536	52.536	29.331	23.206	30.528	
I	Thành phố Móng Cái				1.114	1.114	0	1.114	1.114	
1	Nâng cấp khuôn viên tường bao Trung tâm văn hóa xã Hải Đông năm 2021-2022	2021-2022	233/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 (X)	250	250	250		250	250	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn kết dư ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Đầu tư hạ tầng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã Hải Đông	2021-2022	234/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 (X)	251	251	251		251	251	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn kết dư ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
3	Làm bãi tập kết rác thôn Cầu Voi, thôn Bắc, thôn Trung, Thôn Nam, thôn Đông, xã Vạn Ninh	2021-2022	55/QĐ-UBND ngày 02/9/2021 (X)	143	143	143		143	143	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4	Làm vỉa hè khu trường Trung học cơ sở thôn Trung, vỉa hè đường trục chính thôn Bắc, xã Vạn Ninh	2021-2022	56/QĐ-UBND ngày 02/9/2021 (X)	200	200	200		200	200	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5	Chỉnh trang phía sau, quét tường bao sửa chữa hệ thống điện nước trụ sở UBND xã Vạn Ninh	2021-2022	57/QĐ-UBND ngày 02/9/2021 (X)	90	90	90		90	90	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
6	Xây rãnh thoát nước thôn Nam xã Vạn Ninh	2021-2022	58/QĐ-UBND ngày 02/9/2021 (X)	60	60	60		60	60	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
7	Cải tạo, chỉnh trang nền nhà văn hóa xã Vĩnh Trung	2021-2022	89/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 (X)	121	121	121		121	121	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
II	Huyện Vân Đồn				51.422	51.422	29.331	22.092	22.092	
1	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Vạn Yên năm 2021	2021-2022	160/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	1.870	1.096	1.096	0	1.096	1.096	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
2	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Quan Lạn năm 2021	2021-2022	70/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	2.158	1.058	1.058	0	1.058	1.058	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMĐT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021				
3	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2021	2021-2022	108/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	1.140	581	581	0	581	581	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
4	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Đông Xá năm 2021	2021-2022	259/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 (X)	1.334	1.011	1.011	0	1.011	1.011	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
5	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Ngọc Vũng năm 2021	2021-2022	64/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	197	115	115	0	115	115	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
6	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Đài Xuyên năm 2021	2021-2022	98a/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	5.642	3.204	3.204	0	3.204	3.204	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
7	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Hạ Long năm 2021	2021-2022	184/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 (X)	2.094	1.150	1.150	0	1.150	1.150	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
8	Dự án nâng cấp đường ngõ xóm trên địa bàn xã Bình Dân năm 2021	2021-2022	95/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	2.273	1.133	1.133	0	1.133	1.133	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
9	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Vạn Yên năm 2021	2021-2022	161/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	483	471	471	0	471	471	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
10	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Quan Lạn năm 2021	2021-2022	71/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	626	487	487	0	487	487	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
11	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2021	2021-2022	109/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	543	279	279	0	279	279	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
12	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Đông Xá năm 2021	2021-2022	260/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 (X)	619	428	428	0	428	428	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
13	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Thăng Lợi năm 2021	2021-2022	75/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	438	250	250	0	250	250	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMDT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021				
14	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Ngọc Vũng năm 2021	2021-2022	65/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	143	98	98	0	98	98	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
15	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Đài Xuyên năm 2021	2021-2022	98b/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	1.170	584	584	0	584	584	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
16	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Hạ Long năm 2021	2021-2022	185/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 (X)	70	37	37	0	37	37	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
17	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Bản Sen năm 2021	2021-2022	91/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 (X)	567	324	324	0	324	324	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
18	Dự án hỗ trợ điện chiếu sáng đường thôn trên địa bàn xã Bình Dân năm 2021	2021-2022	96/QĐ-UBND ngày 9/7/2021 (X)	604	299	299	0	299	299	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
19	Sửa chữa đập nước thôn Đài Làng	2021-2022	440/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	1.313	349	349	0	349	349	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
20	Xây dựng đập nước thôn Đài Chuối	2021-2022	441/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	1.984	584	584	0	584	584	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
21	Nhà văn hóa thôn 10-10: Hạng mục kê bao quanh, sân, điểm vui chơi cộng đồng của xã	2021-2022	432/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 (X)	2.995	895	895	0	895	895	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
22	Cổng chào xã kết hợp biển chỉ dẫn vùng cam thôn 10-10	2021-2022	450/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	475	125	125	0	125	125	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
23	Cổng chào xã Quan Lạn	2021-2022	71/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	1.330	380	380	0	380	380	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
24	Sửa chữa, nâng cấp đường và rãnh thôn Sơn Hào	2021-2022	182/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	4.394	1.140	1.140	0	1.140	1.140	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT		Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMDT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021				
25	Dự án xây dựng nhà văn hoá thôn 10-10	2021-2022	134/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 (X); 38A/QĐ-UBND ngày 13/04/2020 (X); 108/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 (X)	2.632	2.025	2.025	1.931	94	94	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
26	Khuôn viên nhà văn hóa thôn Đông Thắng, xã Đông Xá	2021	15/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 (X)	478	478	478	451	27	27	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
27	Khuôn viên nhà văn hóa thôn Đông Hà, xã Đông Xá	2021	16/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 (X)	509	509	509	480	29	29	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
28	Khuôn viên nhà văn hóa thôn Đông Trung, xã Đông Xá.	2021	118/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 (X)	1.136	1.136	1.136	1.062	74	74	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
29	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dân sinh thôn Đông Thành, xã Đông Xá.	2021-2022	96/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 (X); 386/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 (X)	7.406	6.762	6.762	6.246	516	516	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
30	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dân sinh thôn Đông Trung kết hợp đường dân vào nghĩa trang nhân dân xã Đông Xá.	2021	32/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 (X)	2.300	2.192	2.192	2.154	38	38	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
31	Cải tạo kè chống sạt lở khu dân cư thôn Đông Thịnh, xã Đông Xá.	2021	85b/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 (X); 386/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 (X).	4.901	4.675	4.675	4.606	69	69	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
32	Cải tạo, chỉnh trang rãnh thoát nước sinh hoạt khu dân cư thôn Đông Thịnh xã Đông Xá.	2021	85a/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 (X)	2.115	1.980	1.980	1.968	11	11	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
33	Cải tạo, chỉnh trang sân, tường rào, cổng nhà văn hóa thôn Đông Sơn xã Đông Xá.	2021	97/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 (X)	1.104	1.081	1.081	1.033	47	47	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
34	Rãnh thoát thải thôn Đông Thịnh, xã Đông Xá	2021-2022	84B/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 (X); 386/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 (X);	1.227	1.156	1.156	1.115	41	41	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMDT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021				
35	Kè bảo vệ tuyến kênh thoát thải thôn Đông Thịnh, xã Đông Xá	2021-2022	84A/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 (X); 386/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 (X);	3.707	3.487	3.487	3.441	45	45	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, không được bố trí Kế hoạch vốn năm 2022; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
36	Trung tâm văn hoá xã kết hợp nhà truyền thống dân tộc Sán Dìu, xã Bình Dân (bổ sung)	2021-2022	150a/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 (X)	1.571	1.571	1.571	1.480	91	91	Dự án được bố trí vốn trong năm từ nguồn tăng thu ngân sách, thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
37	Dự án sửa chữa đập nước thôn Đải Làng	2021-2022	440/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	964	964	964	652	311	311	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan do tháng 10/2022 UBND tỉnh mới có văn bản tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra vô cùng phức tạp, ảnh hưởng công tác thực hiện dự án; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
38	Dự án xây dựng đập nước thôn Đải Chuối	2021-2022	441/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	1.400	1.400	1.400	973	427	427	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan do tháng 10/2022 UBND tỉnh mới có văn bản tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra vô cùng phức tạp, ảnh hưởng công tác thực hiện dự án; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
39	Dự án nhà văn hoá thôn 10-10: Hạng mục kè bao quanh, sân, điểm vui chơi cộng đồng của xã	2021-2022	432/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 (X)	2.100	2.100	2.100	1.536	564	564	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan do tháng 10/2022 UBND tỉnh mới có văn bản tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra vô cùng phức tạp, ảnh hưởng công tác thực hiện dự án; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
40	Dự án cổng chào xã kết hợp biển chỉ dẫn vùng cam thôn 10-10	2021-2022	450/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	350	350	350	203	147	147	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan do tháng 10/2022 UBND tỉnh mới có văn bản tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra vô cùng phức tạp, ảnh hưởng công tác thực hiện dự án; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
41	Cổng chào xã Quan Lan	2021-2022	71/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	1.330	820	820		820	820	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan do tháng 10/2022 UBND tỉnh mới có văn bản tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra vô cùng phức tạp, ảnh hưởng công tác thực hiện dự án; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian KC-HT	Thông tin dự án		Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2021		Giải ngân kế hoạch năm 2021 đến hết 31/01/2022	Kế hoạch năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất
			Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh; ngày, tháng, năm phê duyệt	TMDT	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021				
42	Sửa chữa, nâng cấp đường và rãnh thôn Sơn Hào	2021-2022	182/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 (X)	4.394	2.660	2.660		2.660	2.660	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do nguyên nhân khách quan do tháng 10/2022 UBND tỉnh mới có văn bản thảo gỡ khó khăn, vướng mắc; bên cạnh đó, yếu tố dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra vô cùng phức tạp, ảnh hưởng công tác thực hiện dự án; thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản d, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
III Thành phố Hạ Long					7.323	7.323	0	7.323	7.323	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Khánh Dư tại tổ 6, tổ 8, khu 6, phường Bãi Cháy	2021-2023	1234/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 (X)	7.323	7.323	7.323	0	7.323	7.323	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm 2022 thuộc đối tượng được phép chuyển nguồn theo khoản c, Điều 48, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ